

Số: 199/TB-T2-ĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc nhập học đối với thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy ngành Luật (chuyên ngành Kiểm sát và chuyên ngành Luật Thương mại) năm 2023

Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội thông báo về việc nhập học đối với thí sinh trúng tuyển hệ đại học chính quy ngành Luật (chuyên ngành Kiểm sát và chuyên ngành Luật Thương mại) năm 2023 như sau:

I. Thời gian, địa điểm nhập học

1. Thời gian nhập học

- Đối với thí sinh khu vực phía Nam: Từ 8h00 đến 11h30 ngày 24 tháng 9 năm 2023.
- Đối với thí sinh khu vực phía Bắc: Từ 14h00 đến 17h00 ngày 24 tháng 9 năm 2023.

2. Địa điểm nhập học

Nhà Thư viện - Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, số 59, ngõ 230, đường Ý La, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

II. Hồ sơ nhập học

Hồ sơ nhập học gồm:

1. Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển năm 2023 của Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội;
2. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời hoặc Bằng tốt nghiệp THPT (bản chính và 01 bản chứng thực);
3. Học bạ THPT (bản chính và 01 bản chứng thực);
4. Giấy khai sinh (bản chính và 01 bản chứng thực);
5. Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản chính và 01 bản chứng thực);
6. Giấy tờ chứng minh được ưu tiên đối với thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường (bản chính và 01 bản chứng thực);
7. Hồ sơ hưởng chế độ chính sách được ghi trong phụ lục kèm theo Thông báo này (nếu có);

8. Giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nếu có). Đối với thí sinh trúng tuyển là Đảng viên phải làm thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng qua Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

9. Giấy giới thiệu di chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự năm 2023 đối với thí sinh Nam (Bản chính).

III. Các khoản kinh phí phải nộp khi làm thủ tục nhập học

- Học phí (tạm thu) học kỳ I năm học 2023 - 2024: 9.144.000 đồng
(24 tín chỉ x 381.000đ/TC)

- Thẻ sinh viên: 70.000 đồng
- Sổ tay sinh viên: 110.000 đồng
- Bảo hiểm y tế (tạm thu 15 tháng): 850.500 đồng
- Lệ phí nhập học: 100.000 đồng

Tổng tiền: 10.274.500 đồng

Những điều cần lưu ý:

- Sinh viên đến nhập học có nhu cầu ở nội trú thì phải viết đơn xin ở nội trú để Nhà trường xem xét. Tiền ở nội trú là 350.000VNĐ/người/tháng chưa tính tiền điện, nước (thu 03 tháng).

- Trường trả lại bản chính bằng tốt nghiệp, học bạ, giấy chứng nhận ưu tiên ngay sau khi đã đối chiếu, kiểm tra.

- Trong trường hợp thí sinh chưa nhận được Giấy triệu tập trúng tuyển mà có tên trong danh sách trúng tuyển đề nghị vẫn ra nhập học đúng ngày quy định.

Mọi thắc mắc xin liên hệ: 02433580467 - 02432878340 - 02433581280 - 02433581500.

Email: phongdaotao.dhkshn@gmail.com

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Hội đồng tuyển sinh (để b/c);
- Website Trường;
- Thí sinh trúng tuyển (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.ĐT&QLSV.



HIỆU TRƯỞNG

T.S. Nguyễn Văn Khoát

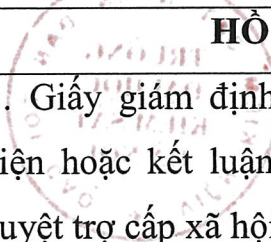


**PHỤ LỤC: HỒ SƠ HƯỞNG CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
THEO QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 199/TB-T2-ĐT ngày 19 tháng 8 năm 2023)

	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
A	MIỄN HỌC PHÍ	
1	<p>Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng, cụ thể:</p> <p>1.1. Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;</p> <p>1.2. Sinh viên là con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945;</p> <p>1.2. Sinh viên là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;</p> <p>1.3. Sinh viên là con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;</p> <p>1.4. Sinh viên là con của liệt sỹ;</p> <p>1.5. Sinh viên là con của thương binh;</p> <p>1.6. Sinh viên là con của người hưởng chính sách như thương binh;</p> <p>1.7. Sinh viên là con của bệnh binh;</p> <p>1.8. Sinh viên là con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.</p>	<p>1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu);</p> <p>2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh;</p> <p>3. Bản sao chứng thực hộ khẩu;</p> <p>4. - Thẻ thương binh (đối với con thương binh);</p> <p>- Giấy xác nhận thuộc đối tượng ưu đãi do cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc Ủy ban nhân dân xã xác nhận, quyết định hưởng trợ cấp xã hội một lần (đối với các đối tượng còn lại);</p> <p>5. Các giấy tờ khác liên quan (nếu có).</p>
2	<p>Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế</p>	<p>1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu);</p> <p>2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh và CMND;</p>



	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
		 3. Giấy giám định y khoa của bệnh viện hoặc kết luận của hội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội cấp xã cấp; 4. Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo
3	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.	1. Đơn xin miễn giảm học phí. 2. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh. 3. Bản sao chứng thực sổ Hộ khẩu gia đình 4. Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với các đối tượng trên.
4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu); 2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu; 4. Giấy tờ chứng minh là hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do UBND cấp xã cấp hoặc xác nhận;
5	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu); 2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu; 4. Giấy xác nhận dân tộc thiểu số rất ít người, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
B	GIẢM 70% HỌC PHÍ	
6	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng	1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu);

	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
	có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu; 4. Giấy xác nhận người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
C	GIẢM 50% HỌC PHÍ	
7	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	1. Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu); 2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha/mẹ do tổ chức BHXH cấp; 4. Bản sao chứng thực quyết định của cơ quan mà cha/mẹ bị tai nạn lao động; 5. Biên bản giám định thương tật do tai nạn lao động.
D	TRỢ CẤP XÃ HỘI	
8	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao (Sinh viên thuộc diện dân tộc thiểu số liên tục sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú tại các xã vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên tính đến thời điểm vào học tại trường).	1. Đơn xin hưởng trợ cấp (mẫu số 1); 2. Bản sao chứng thực Giấy khai sinh; 3. Bản sao chứng thực Sổ hộ khẩu gia đình; 4. Giấy xác nhận hộ khẩu thường trú ở vùng cao từ 03 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường) do cơ quan có thẩm quyền ký (nếu có).
9	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.	1. Đơn xin hưởng trợ cấp (mẫu số 2); 2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Giấy chứng tử của cha và mẹ.

	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ
10	Sinh viên tàn tật từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn xin hưởng trợ cấp (mẫu số 4); 2. Bản sao chứng thực giấy khai sinh; 3. Giấy giám định y khoa; 4. Giấy xác nhận kinh tế khó khăn của địa phương.
E	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP (theo Quyết định 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013)	
11	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu); 2. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã, phường, thị trấn cấp (bản sao công chứng); 3. Giấy khai sinh (bản sao công chứng).
G	HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP (theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017)	
12	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu); 2. Bản sao chứng thực sổ hộ khẩu; 3. Bản sao chứng thực giấy khai sinh.